

## THÔNG BÁO

### Kết quả kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2023

Kính gửi:

- Đ/c Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành;
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố.



Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-UBND, ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2023 và Quyết định số 763/QĐ-CAT ngày 03/4/2023 của Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Đoàn Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh 2023, từ ngày 29/5/2023 đến ngày 11/7/2023, Đoàn Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) đã tiến hành kiểm tra tại 06 cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh, gồm: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, UBND thị xã Buôn Hồ, UBND huyện Ea Kar và UBND huyện Lắk. Công an tỉnh thông báo kết quả như sau:

#### I. ƯU ĐIỂM

##### 1. Công tác tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) tại cơ quan

Lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra chỉ đạo ban hành một số văn bản liên quan đến công tác bảo vệ BMNN, an ninh, an toàn thông tin trong cơ quan, đơn vị<sup>1</sup>. Phân công cán bộ làm công tác văn thư lưu trữ kiêm nhiệm công tác bảo vệ BMNN tại cơ quan, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn công tác bảo vệ BMNN do UBND tỉnh Đắk Lắk tổ chức. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện các quy định bảo mật trong soạn thảo, phát hành và quản lý văn bản, tài liệu, hồ sơ, vật mang BMNN theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả công tác bảo vệ BMNN định kỳ theo đúng quy định.

##### 2. Kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN

- Việc thống kê, lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa BMNN được thực hiện theo trình tự thời gian và độ mật, bố trí phương tiện bảo quản, bảo đảm an toàn.

<sup>1</sup> Ban hành Nội quy bảo vệ bí mật nhà nước; Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử; Quy chế khai thác, sử dụng hệ thống công nghệ thông tin; Quy chế công tác văn thư và lưu trữ...

- Chuyển giao tài liệu BMNN cho các cơ quan, đơn vị bên ngoài được đóng gói, chuyển giao thông qua dịch vụ bưu chính KT1 và ghi vào sổ chuyển giao BMNN theo quy định.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

#### **1.1. Công tác tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN**

Thủ trưởng các cơ quan, địa phương được kiểm tra thiếu quan tâm đến công tác bảo vệ BMNN; lãnh đạo các đơn vị chuyên môn (Văn phòng các sở, Văn phòng HĐND và UBND các huyện) nhận thức chưa đúng về tầm quan trọng của công tác bảo vệ BMNN, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc nghiên cứu các quy định về công tác bảo vệ BMNN để tham mưu cho lãnh đạo chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ BMNN tại đơn vị, địa phương mình dẫn đến tồn tại, hạn chế thiếu sót tiềm ẩn nguy cơ lộ, mất BMNN.

Có 04/06 đơn vị được kiểm tra chưa tổ chức tập huấn công tác BMNN cho công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, dẫn đến nhiều cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhất là những người trực tiếp liên quan đến BMNN chưa nhận thức được vai trò, vị trí cũng như việc triển khai công tác này trong thực tiễn.

#### **1.2. Xác định BMNN và độ mật BMNN**

- Kiểm tra xác suất 90 văn bản BMNN đi của 06 đơn vị, phát hiện 65 văn bản BMNN không đề xuất độ mật tại Tờ trình/Phiếu trình ký văn bản. Một số trường hợp có Tờ trình /Phiếu trình ký nhưng việc thực hiện không đúng quy định, đa số căn cứ vào độ mật của văn bản gửi đến; chưa trích dẫn chính xác căn cứ xác định BMNN cụ thể đến điểm, khoản, điều thuộc danh mục BMNN được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Trên Tờ trình/Phiếu trình ký thiếu các nội dung như: Nơi nhận văn bản, tổng số bản phát hành, văn bản được phép hoặc không được phép sao, chụp. Tại các đơn vị được kiểm tra, Đoàn Kiểm tra phát hiện 21/23 văn bản mật đi không chứa thông tin thuộc danh mục BMNN nhưng vẫn được cán bộ xác định và đóng dấu chỉ độ mật.

- Tại mục “*Nơi nhận*” của văn bản chưa thể hiện tổng số bản phát hành, tên người soạn thảo, được phép hoặc không được phép sao, chụp theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, ngày 28/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều về Luật bảo vệ BMNN (Nghị định 26); chưa thực hiện đóng dấu “BẢN SỐ”, dấu chỉ độ mật đối với bản được lưu tại đơn vị theo quy định.

#### **1.3. Sao, chụp, gửi, chuyển giao tài liệu BMNN; giải mật, điều chỉnh độ mật, tiêu hủy BMNN.**

- Kiểm tra xác suất 30 văn bản mật đến của 06 đơn vị, phát hiện 18 văn bản tại 05 đơn vị được thực hiện sao, chụp không đúng quy định, các lỗi cụ thể:

Không trình lãnh đạo có thẩm quyền duyệt ký, cho phép sao, chụp BMNN trước khi phát hành; thực hiện sao, chụp BMNN theo cách thức văn thư hành chính thông thường để chuyển đến các phòng chuyên môn để phục vụ công tác. Việc thực hiện sao, chụp BMNN nêu trên là thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 5 Luật Bảo vệ BMNN, Điều 3 Nghị định 26 dẫn đến việc không quản lý được các bản sao, chụp, gia tăng nguy cơ lộ, mất BMNN.

- Tất cả các đơn vị được kiểm tra chưa tiến hành rà soát giải mật, điều chỉnh độ mật, tiêu hủy đối với các tài liệu BMNN theo quy định.

#### **1.4. Việc trang bị các mẫu sổ, mẫu dấu phục vụ công tác BMNN**

- Có 05/06 đơn vị đã trang bị các mẫu dấu, mẫu sổ phục vụ công tác BMNN. Tuy nhiên, có 03 đơn vị sử dụng mẫu sổ đã cũ, không đảm bảo các trường thông tin theo hướng dẫn tại Thông tư 24/2020/TT-BCA, ngày 10/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN (Thông tư 24).

- Việc đăng ký, thống kê trên các sổ phục vụ công tác bảo vệ BMNN chưa chặt chẽ, còn sai lệch về bản số, độ mật so với sổ, độ mật thể hiện trên văn bản; cán bộ ghi còn thiếu nhiều trường thông tin như: số ký hiệu của văn bản, độ mật văn bản, nơi nhận, số lượng bản phát hành...

#### **1.5. Việc quản lý sử dụng máy tính và các thiết bị khác trong soạn thảo, lưu giữ BMNN**

- Tại 06 đơn vị được kiểm tra đã trang bị máy tính độc lập không có kết nối internet phục vụ soạn thảo BMNN. Tuy nhiên, số lượng máy tính được trang bị còn hạn chế (04/06 đơn vị bố trí 01 máy cho toàn bộ cơ quan). Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức soạn thảo BMNN trên các máy tính có kết nối hoặc lịch sử nối internet, máy tính xách tay (cá nhân) diễn ở tất cả các đơn vị được kiểm tra. Kiểm tra thực tế 129 máy tính/06 đơn vị, Đoàn kiểm tra phát hiện 118 văn bản BMNN được soạn thảo trên máy tính có kết nối internet.

- Việc sử dụng các thiết bị ngoại vi (USB, Ổ cứng ngoài) để sao chép, lưu giữ BMNN được cán bộ, công chức thực hiện không đúng quy định. Các thiết bị chủ yếu do cá nhân tự trang cấp để phục vụ công tác, thiết bị chưa được mã hóa cơ yếu theo quy định.

### **2. Nguyên nhân**

#### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

Việc trang bị cơ sở vật chất, nhất là hệ thống máy tính độc lập và các thiết bị ngoại vi (đã được mã hóa cơ yếu) dùng để lưu trữ, sao chép dữ liệu phục vụ công tác bảo vệ BMNN tại một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ BMNN.

#### **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

Thủ trưởng các đơn vị, địa phương thiếu sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện công tác bảo vệ BMNN trong đơn vị, địa phương mình quản lý. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về bảo

vệ BMNN đến cán bộ trực tiếp làm công tác liên quan BMNN còn hình thức, chưa đảm bảo chất lượng về nội dung; cán bộ trực tiếp liên quan đến BMNN chưa được tập huấn Luật Bảo vệ BMNN.

Một số cán bộ, công chức, viên chức nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, tầm quan trọng công tác bảo vệ BMNN trong quá trình thực hiện công tác chuyên môn. Cán bộ soạn thảo văn bản có nội dung BMNN chưa nắm rõ quy trình soạn thảo, phát hành văn bản mật, chưa bám sát vào các danh mục BMNN do Thủ tướng Chính phủ ban hành để làm căn cứ đề xuất độ mật nên còn lúng túng trong quá trình tham mưu cho lãnh đạo.

Công tác tự kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN tại các đơn vị chưa được tiến hành thường xuyên; những tồn tại, thiếu sót, vi phạm chưa được phát hiện, chấn chỉnh và kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

### III. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Từ tình hình trên, Công an tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số nội dung sau:

1. Triển khai tổ chức tập huấn công tác bảo vệ BMNN cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; thường xuyên quán triệt các văn bản<sup>2</sup> của pháp luật về công tác bảo vệ BMNN nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm trong công tác bảo vệ BMNN. Xây dựng Nội quy bảo vệ BMNN của cơ quan, đơn vị theo quy định.
2. Thực hiện nghiêm túc quy trình soạn thảo văn bản có nội dung BMNN, cụ thể:
  - Soạn thảo BMNN phải đề xuất độ mật tại Tờ trình/Phiếu trình duyệt ký văn bản, Tại Tờ trình/Phiếu trình duyệt ký văn bản phải thể hiện đầy đủ thông tin: Người soạn thảo, căn cứ xác định độ mật (căn cứ phải xác định rõ đến điểm, khoản, điều của danh mục BMNN), độ mật BMNN, nơi nhận, số lượng bản phát hành, được phép hoặc không được phép sao chụp tài liệu, vật chứa BMNN.
  - Đối với văn bản mật phát hành đi phải đóng dấu “BẢN SỐ”, dấu chỉ độ mật (kể cả bản lưu); tại phần “Nơi nhận” của văn bản phải có tên người soạn thảo, số lượng bản phát hành, được phép hoặc không được phép sao, chụp. (*Lưu ý*: Phải thực hiện nghiêm cứu, vận dụng linh hoạt tất cả các danh mục BMNN do Thủ tướng Chính phủ ban hành làm căn cứ đề xuất độ mật BMNN để lãnh đạo có thẩm quyền phê duyệt).
3. Thực hiện nghiêm các quy định về việc sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN. Tiến hành rà soát số lượng các bản sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN không đúng quy định để tiến hành thu hồi, tiêu hủy. Thực hiện rà soát tài liệu BMNN, tiến hành giải mật, gia hạn, điều chỉnh độ mật, tiêu hủy theo quy định.

<sup>2</sup> Luật Bảo vệ BMNN, Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, ngày 28/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều về Luật Bảo vệ BMNN; Thông tư 24/2020/TT-BCA, ngày 10/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN; Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành Quy chế bảo vệ BMNN trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 4114/BCA-ANCTNB ngày 25/11/2022 của Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện một số quy định của Luật bảo vệ BMNN.

4. Không soạn thảo, lưu trữ truyền đưa BMNN trên máy tính đang kết nối hoặc có lịch sử kết nối mạng internet, mạng máy tính không được mã hóa theo quy định của Luật Cơ yếu; không kết nối máy tính soạn thảo BMNN với các thiết bị có tính năng kết nối mạng internet, USB chưa mã hóa cơ yếu.

5. Trang bị máy tính, máy in phục vụ việc soạn thảo văn bản BMNN và yêu cầu cán bộ, công chức khi soạn thảo văn bản BMNN phải thực hiện trên máy tính đã được bố trí. Chỉ sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài đã được mã hóa cơ yếu để sao chép, lưu giữ BMNN. Trang bị các mẫu sổ quản lý, thống kê BMNN theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 24.

6. Việc sửa chữa, bảo trì các thiết bị máy tính phục vụ soạn thảo, lưu trữ tài liệu mật: Các đơn vị, địa phương được mời các cơ sở ngoài ngành đến sửa chữa, trong quá trình sửa chữa phải đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các thiết bị lưu giữ thông tin mật, tổ chức giám sát chặt chẽ các hoạt động sửa chữa, nghiêm cấm việc đem các thiết bị lưu giữ thông tin mật ra khỏi cơ quan, đơn vị để tiến hành sửa chữa.

7. Đối với các đơn vị được kiểm tra, nghiêm túc tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế trong thực hiện công tác bảo vệ BMNN mà Đoàn Kiểm tra đã chỉ ra. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được kiểm tra năm 2023, trên cơ sở những tồn tại, hạn chế nêu trên, tiến hành tự kiểm tra công tác bảo vệ BMNN tại đơn vị mình để kịp thời phát hiện, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế (nếu có).

8. Từ năm 2024, đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương bị phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN (qua rà soát, kiểm tra, thanh tra,...) sẽ xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN.

9. Đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu bố trí, cân đối nguồn kinh phí cho sở, ban, ngành, địa phương phục vụ đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ công tác bảo vệ BMNN và chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công tác bảo vệ BMNN các sở, ngành, địa phương theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định 26.

Công an tỉnh đề nghị các đồng chí triển khai thực hiện nghiêm túc.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đ/c Lê Vinh Quy - Giám đốc; (để báo cáo)
- Phòng Tham mưu (để theo dõi);
- Lưu: VT, ANCTNB(Đ1), (ĐN.41b).

**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**



**PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH**  
Thượng tá Lê Hữu Tuấn